

Bản án số: 82/2018/DS-ST
Ngày 08 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đăm Dơi.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

- *Bị đơn:* Ông Trần Khánh D, sinh năm 1983

Cứ trú tại: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chi cục thuế huyện Đ.

2. Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ.

Cùng địa chỉ trụ sở: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 23/4/2016, anh Trần Khánh D và Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1611400239 vay vốn tại Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà các bên được cấp tín dụng phải trả cho Ngân hàng là 0,72%/tháng, tương đương lãi suất thực tế của

khoản vay được ấn định theo quy định của hợp đồng tín dụng. Biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp có xác nhận, bảo lãnh của Chi cục thuế và Ban chấp hành công đoàn Chi cục thuế.

Trong quá trình vay ông Trần Khánh D đã trả được 25 kỳ với tổng số tiền lãi phát sinh là 43.700.000 đồng. Trong đó vốn đã trả 34.700.000 đồng, lãi đã trả 9.000.000 đồng. Ngày 05/7/2018 khoản vay của anh D đã đến hạn thanh toán nhưng anh D vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 7/2018.

Ngày 18/10/2016, anh D mở thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Trong quá trình giao dịch đến nay khoản vay thẻ tín dụng cũng bị quá hạn tại Ngân hàng số tiền anh D còn nợ là 23.629.108 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng anh D vẫn lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 08/10/2018 anh D còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Nợ Hợp đồng tín dụng số tiền 16.862.081 đồng, nợ vốn là 15.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.440.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 122.081 đồng;

Nợ thẻ tín dụng số tiền 23.629.108 đồng, nợ vốn 22.557.622 đồng, lãi trong hạn là 714.325 đồng, lãi quá hạn 357.161 đồng

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Khánh D trả tổng số tiền đến ngày ngày 08/10/2018 là 40.491.189 đồng. Trong đó nợ vốn là 37.058.486, lãi trong hạn là 2.154.325 đồng, lãi quá hạn 479.242 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Nếu anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Lãnh đạo Chi cục thuế và Ban chấp hành công đoàn chi cục thuế huyện Đ phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết, bảo lãnh với Ngân hàng đối với Hợp đồng tín dụng trên.

Đối với bị đơn anh Trần Khánh D : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D . Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương ngày 08/8/2018, địa phương xác định anh D đã bỏ địa phương đi nơi khác, nên Tòa án không ghi được lời khai của anh D theo quy định pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước đây anh Trần Khánh D là cán bộ công tác tại Chi cục thuế huyện Đ nhưng hiện tại đã có Quyết định buộc thôi việc số 1401/QĐ-CT ngày 08/8/2018 do có vi phạm trong quá trình công tác.

Đối với khoản tiền vay tín chấp còn lại đến ngày 14/8/2018 là 16.050.205 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD1611400239 ngày 23/4/2016 mà anh D vay của Ngân hàng về phía Lãnh đạo đơn vị và Ban chấp hành công đoàn sẽ có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng để phong tỏa các khoản thu nhập của anh D đã đóng bảo hiểm xã hội mà cá nhân anh D đã đóng góp, tạo điều kiện để Ngân hàng thu hồi nợ theo như hợp đồng mà Chi cục thuế và Ban chấp hành Công đoàn ký liên kết với Ngân hàng.

Riêng khoản tiền vay thấu chi của anh D , theo Hợp đồng mở thẻ ngày 18/10/2016 giữa anh D với Ngân hàng, Chi cục thuế và Ban Chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ không hay biết, nên không chịu trách nhiệm đối với khoản mở thẻ tín dụng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, ngày 23/4/2016 Ngân hàng Thương mại cổ phần S ký Hợp đồng tín dụng cho anh D vay tiền tiêu dùng 50.000.000 đồng. Ngày 18/10/2016 Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho anh D hạn mức 20.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D trả nợ không đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh D trả số tiền vốn vay và tiền lãi còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh D là bị đơn và Chi cục thuế huyện Đầm Dơi và Ban Chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vào ngày 15/8/2018 đại diện Chi cục thuế huyện Đ và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh D vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D , Chi cục thuế huyện Đ và Ban Chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ .

[3] Xét hợp đồng vay tài sản do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định Bộ luật này, nay xảy ra tranh chấp về hợp đồng vay tài sản nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 giải quyết.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 40.491.189 đồng. Trong đó nợ gốc là 37.058.486, lãi trong hạn là 2.154.325 đồng, lãi quá hạn 479.242 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng LD1611400239 ngày 23/4/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 17/10/2016.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng số LD1611400239 và Giấy nhận nợ số LD1611400239 cùng ngày 23 tháng 4 năm 2016 anh D có vay và nhận tiền của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,72%/tháng. Ngày 18/10/2016 Ngân hàng mở thẻ tín dụng cho anh D hạn mức 20.000.000 đồng. Các Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh D trả nợ cho Ngân hàng được 25 kỳ với tổng số tiền lãi phát sinh là

43.700.000 đồng, trong đó tiền vốn 34.700.000 đồng, lãi đã trả 9.000.000 đồng. Kể từ ngày 05/7/2018 anh D không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh D không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1611400239 ngày 23 tháng 4 năm 2016, nên anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, vào ngày 17/10/2018 anh D có đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng, trong quá trình phát sinh giao dịch đến nay anh D còn nợ Ngân hàng số tiền 23.629.108 đồng, nên anh D đã vi phạm hợp đồng cấp thẻ tín dụng tín chấp.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc anh D phải có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi đến ngày xét xử là 40.491.189 đồng.

[5] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ và Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ phải thực hiện nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh nếu anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc cam kết, bảo lãnh của Chi cục thuế huyện Đ và Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ chưa vi phạm nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh. Hơn nữa tại phiên tòa đại diện Ngân hàng cũng xác định Chi cục thuế huyện Đ và Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ chưa vi phạm nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu sau này Chi cục thuế huyện Đ và Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ có vi phạm, Ngân hàng có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Do đó, anh D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 2.024.500 đồng. (40.491.189 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc anh Trần Khánh D trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 40.491.189 đồng (bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn một trăm tám mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 37.058.486; Tiền lãi trong hạn là 2.154.325 đồng; Tiền lãi quá hạn 479.242 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/10/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về hàng yêu cầu Chi cục thuế huyện Đ và Ban chấp hành Công đoàn Chi cục thuế huyện Đ phải thực hiện nghĩa vụ cam kết, bảo lãnh nếu anh D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 917.000 đồng (chín trăm mười bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010192 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

Anh Trần Khánh D phải chịu 2.024.500 đồng (hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng) anh D chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đàm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

